

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày 25-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đại Tiến - Giáo viên nghỉ hưu

Ông Lý Đức Thà - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 27-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 14-12-2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn K sinh ngày 14 tháng 10 năm 1994, tại xã LN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm RR, xã LN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1972 và bà Trương Thị S, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-9-2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, có mặt.

- Người bào chữa ông Bé Văn B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Hoàng Văn K.

Địa chỉ: Số 029 phố BVĐ, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- Bị hại:

1. Lương Thị H, sinh ngày 14-8-2003;

Trú tại: Xóm CG, xã LN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

2. Mông Văn D, sinh ngày 03-5-2005;

Trú tại: Xóm CG, xã TT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Chu Thị L, sinh năm 1973 là Người đại diện hợp pháp cho Lương Thị H.

Trú tại: Xóm CG, xã LN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

2. Ông Mông Văn S, sinh năm 1973 là Người đại diện hợp pháp cho Mông Văn D.

Trú tại: Xóm CG, xã TT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại* bà Nông Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng;

Địa chỉ: Số 029 phố BVĐ, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*

1. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Xóm RR, xã LN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

2. Anh Nông Nguyễn H sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm NN, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

- *Người phiên dịch tiếng Nùng* ông Hứa Văn S, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ XD, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 19-9-2020 Hoàng Văn K (trú tại: Xóm RR, xã LN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng) một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius mang biển kiểm soát 29X6 - 4605 từ xã TT, huyện HQ sang xã HS, huyện HQ. Khi đi đến xóm CG, xã TT, huyện HQ thì gặp một bé trai (tên Mông Văn D, sinh ngày 03-5-2005 trú tại xóm CG, xã TT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng) đang đuổi trâu về trên tay có cầm 01 (một) chiếc điện thoại di động. K quan sát xung quanh ít nhà dân và người qua lại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của D, do vậy K tiếp tục điều khiển xe đi tiếp một đoạn rồi quay xe lại theo hướng xã HS, huyện HQ về xã TT, huyện HQ. Khi đến đoạn đường rẽ vào một nhà dân K dừng xe mô tô ở bên trái đường, không tắt máy. K vẫn ngồi trên xe mô tô, đeo khẩu trang rồi giả vờ hỏi D “*Em cho Anh mượn điện thoại để gọi cho bạn*”, D không nói gì và đưa điện thoại cho K. Sau khi nhận điện thoại từ D, K có ấn gọi 03 (ba) cuộc vào số thuê bao 0393 854 134 của K rồi tắt máy. K quan sát thấy D chỉ có một mình nên cho điện thoại vào túi quần bên trái phía trước và nhanh chóng ga xe mô tô bỏ chạy về hướng xã TT, huyện HQ. K đi khoảng 20 phút thì đến chợ TT, xã TT thì K rẽ vào 01 (một) quán bi a đợi để chơi.

Bất ngờ bị K chiếm đoạt chiếc điện thoại Mông Văn D không kịp hô lên mà chạy vào nhà báo lại cho bố của mình là Mông Văn S biết sự việc. Sau khi nghe D kể lại sự việc ông S nhanh chóng lấy xe mô tô của mình chở D đuổi theo sau đi theo hướng xã TT, huyện HQ. Khi đuổi đến xóm Thượng Sơn, xã TT, huyện HQ tại 01 (một) quán bi a thì D nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha sirius đang dừng ở lề đường và thấy một người thanh niên ở trong quán đặc điểm giống như D đã mô tả với bố. Ông S có vào nói chuyện với K, tuy nhiên K chối không được lấy và định bỏ chạy thì mọi người giúp giữ lại và ông S lấy từ túi quần của K ra là chiếc điện thoại của D vừa bị K chiếm đoạt. Sau đó ông S lên báo Công an xã TT, huyện HQ để xử lý. Công an đã bắt giữ K cùng với vật chứng, tạm giữ chiếc xe mô tô, điện thoại của K.

Trong quá trình khai báo tại Công an xã TT, huyện HQ Hoàng Văn K còn khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 17-9-2020, K một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius mang biển kiểm soát 29X6 - 4605 từ xã LNsang xã TT, huyện HQ. Trên đường đi qua đến xóm CG, xã LN, huyện HQ K nhìn thấy một cô gái (tên Lương Thị H, sinh ngày 14-8-2003, trú tại xóm CG, xã LN, huyện HQ) đang đứng ở trước sân nhà có 01 (một) bồn nước inox Việt Á nên K dừng xe mô tô ở bên trái đường, tắt máy xe và có hỏi H *“Em cho anh hỏi đường đi TT là đi hướng nào”*. H trả lời K và dùng tay không chỉ đi hướng này tức chỉ hướng đi thẳng. K hỏi H tiếp *“Em có điện thoại chỉ đường thì cho anh mượn xem đường”*. Thấy K hỏi vậy H không nói gì đi vào nhà lấy điện thoại nhãn hiệu SamSung A10S ra và đưa cho K, lúc này chiếc điện thoại đã mở khóa sẵn, K giả vờ ấn vào phần bản đồ chỉ đường trên màn hình điện thoại, lúc này H quay vào nhà, thấy H quay lưng lại với mình nên K nhanh chóng rút điện thoại vào túi quần bên trái, bật chìa khóa xe và ga xe nhanh bỏ chạy. Khi đó H cùng mẹ đẻ là Chu Thị L có hô hoán và chạy theo sau K nhưng không đuổi kịp. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của H, để mang đi tiêu thụ K đi vào cửa hàng Thế giới di động tại khu vực chợ TC, huyện HQ do Nông Nguyễn H (sinh năm 1993, trú tại: xóm NN, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng) là chủ cửa hàng, K bán điện thoại cho nhân viên cửa hàng là Lãng Văn D (sinh năm 1992, trú tại: HL, xã DL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng) với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền này K dùng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại thị trấn TL, huyện TK, số còn lại K chi tiêu cá nhân.

Sau khi nhận được trình báo của Lương Thị H, cơ quan điều tra đã truy tìm, thu giữ chiếc điện thoại là tang vật vụ án.

Ngày 22-9-2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã yêu cầu định giá tài sản số 11 gửi Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hà Quảng định giá 02 (hai) chiếc điện thoại mà K đã chiếm đoạt.

Ngày 20-10-2020, tại Bản kết luận định giá tài sản số 156 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hà Quảng kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng có số Imei 1: 861599041333815, số Imei 2: 861599041333807 có giá trị là 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh D, nhãn hiệu Samsung A10S có giá trị là 3.180.000đ (ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại thời điểm Hoàng Văn K thực hiện hành vi Cướp giật tài sản (chiếm đoạt chiếc điện thoại di động) của Mông Văn D sinh ngày 03-5-2005 thì D được 15 tuổi 4 tháng 16 ngày.

Đối với Nông Nguyễn H và Lãng Văn D do không biết nguồn gốc chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Samsung A10S đã mua với K là do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng không có căn cứ để xử lý.

Đối với nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius mang biển kiểm soát 29X6 - 4605, Hoàng Văn K khai nhận chiếc xe mô tô trên mua tại tỉnh Bắc Ninh với giá là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) trong thời gian K đi làm thuê thời vụ, K không nhớ địa điểm mua, khi mua bán không làm giấy tờ gì, có giấy tờ đăng ký xe mô tô kèm theo nhưng K đã mang đi cầm tại cửa hàng cầm đồ tại tỉnh Bắc Ninh nhưng nay K không nhớ tên cửa hàng. Số tiền mua xe mô tô là của ông Hoàng Văn C (Bố đẻ của Hoàng Văn K) đưa cho K để K mua xe phục vụ nhu cầu đi lại trong thời gian làm thuê, K chỉ được sử dụng xe còn chiếc xe thuộc quyền quyết định của ông C. Để xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô trên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã làm Công văn gửi phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hà Nội (02 lần) và gửi phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Cao Bằng (01 lần). Kết quả xác minh từ phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hà Nội trả lời: Chủ xe 29X6 - 4605 mang tên Nguyễn Thanh N, địa chỉ: 6A-A2 TQT - HK. Căn cứ vào kết quả này cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã tiến hành xác minh vào ngày 11-11-2020 tại Công an phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, kết quả tra cứu không có ai đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú dưới tên Nguyễn Thanh N và không có địa chỉ 6A-A2 TQT. Vì không biết Nguyễn Thanh N ở đâu, làm gì nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng không thể tiến hành ghi lời khai chủ sở hữu xe mô tô mang biển kiểm soát 29X6 - 4605.

Ngày 17-11-2020 cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 09 trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng cho Mông Văn D và 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh D, nhãn hiệu Samsung A10S cho Lương Thị H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa về trách nhiệm dân sự các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên đến vụ án (anh Nông Nguyễn H) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSHQ ngày 27-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị can Hoàng Văn K về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không có.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại, bàn phím màu đen trắng, nhãn hiệu Nokia.

- Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X6 - 4605, nhãn hiệu Yamaha sirius có số khung: RLCS5C6206Y004959, số máy 5C62-004959 (kèm 01 chìa khóa xe, xe cũ đã qua sử dụng) cho ông Hoàng Văn C.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho rằng: bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã rất thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và mong nhận được sự khoan hồng pháp luật, sự tha thứ của bên bị hại. Bị cáo phạm tội tuy nhiên chưa gây thiệt hại lớn vì điện thoại sau đó đã được trả lại cho bị hại và điện thoại không hư hỏng gì, không ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày của bị hại. Bên cạnh đó, gia đình bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất là 03 (ba) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng. Tại phần tranh luận bị cáo Hoàng Văn K không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đối đáp tranh luận với nhau về việc áp dụng các điều luật và mức hình phạt cho bị cáo. LỜI sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai mong Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Bản thân Hoàng Văn K là người nghiện ma túy, do không có thu nhập nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của người khác để bán có tiền mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Vì vậy trong hai ngày, ngày 17-9-2020 và ngày 19-9-2020 Hoàng Văn K đã điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius mang biển kiểm soát 29X6 - 4605 đến khu vực xã LN và xã TT, huyện HQ với thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản, tạo ra sự sơ hở cho người quản lý tài sản rồi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và bỏ chạy. Hoàng Văn K đã chiếm đoạt được 02 (hai) chiếc điện thoại di động của Lương Thị H và Mông Văn D (D dưới 16 tuổi). Hai chiếc điện thoại của bị hại Lương Thị H và Mông Văn D được định giá tài sản có tổng giá trị là 5.430.000đ (năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2] Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định tội Cướp giật tài sản

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;
.....”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là Đảng viên lẽ ra bị cáo phải gương mẫu chấp hành pháp luật nhưng bị cáo lại cố tình phạm tội không những chỉ một lần mà còn phạm tội hai lần, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 02 (hai) lần vào ngày 17-9-2020 và ngày 19-9-2020, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần. Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn vì sau đó

điện thoại đã được trả lại cho bị hại, điện thoại được trả lại không hư hỏng gì và cũng không ảnh hưởng tới sinh hoạt hàng ngày của bị hại, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày việc bị cáo K chiếm đoạt chiếc điện thoại có ảnh hưởng nhiều tới việc học tập, sinh hoạt hàng ngày của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nông Nguyễn H và Lăng Văn D do không biết nguồn gốc chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Samsung A10S đã mua với K là do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn K, trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo K 01 (một) điện thoại, bàn phím màu đen trắng, nhãn hiệu Nokia (điện thoại đang trong tình trạng hết pin, sạc không lên, không kiểm tra được số imei).

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn K, ông Hoàng Văn C cùng xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 29X6 - 4605 là do ông Hoàng Văn C đưa tiền cho K đi mua, chiếc xe K chỉ sử dụng còn quyền quyết định là do ông C. Ông C không biết việc K đã dùng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 17-9-2020 và ngày 19-9-2020. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X6 - 4605, nhãn hiệu Yamaha sirius có số khung: RLCS5C6206Y004959, số máy 5C62-004959 (kèm 01 chìa khóa xe, xe cũ đã qua sử dụng) cho ông Hoàng Văn C.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20-9-2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo K 01 (một) điện thoại, bàn phím màu đen trắng, nhãn hiệu Nokia (điện thoại đang trong tình trạng hết pin, sạc không lên, không kiểm tra được số imei).

- Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X6 - 4605, nhãn hiệu Yamaha sirius có số khung: RLCS5C6206Y004959, số máy 5C62-004959 (kèm 01 chìa khóa xe, xe cũ đã qua sử dụng) cho ông Hoàng Văn C trú tại Xóm RR, xã LN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã chuyển vật chứng trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng, tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-11-2020.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Mông Văn D, người có quyền lợi liên quan anh Nông Nguyễn H có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Hà Quảng;
- Công an huyện Hà Quảng;
- THAHS Công an huyện Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Dương Thị Hồng Vân**